

Số: 1327/2020/QĐST-HNGĐ

B, ngày 23 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2128/2020/TLST-VHNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu 1: Bà Nguyễn Thị Thúy D, sinh năm 1981

Thường trú: L31, khu tái định cư Q, P. Q, TP. B, tỉnh Đồng Nai

- Người yêu cầu 2: Ông Lê Văn H, sinh năm 1984

Thường trú: L31, khu tái định cư Q, P. Q, TP. B, tỉnh Đồng Nai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hòa, bà Diễm kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân P. Q, TP. B, tỉnh Đồng Nai, hôn nhân tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau một thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống dẫn tới cãi vã, cuộc sống vợ chồng ngột ngạt. Đến nay, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của vợ chồng ngày càng trầm trọng tới mức khó có thể giải quyết. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông bà vẫn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Có ba cháu là Lê Minh Thuận, sinh ngày 31/01/2008, Lê Minh Phước, sinh ngày 17/9/2009 và Lê Minh Thiện, sinh ngày 12/5/2015. Ly hôn các bên thống nhất thỏa thuận giao cháu Thuận, cháu Phước, cháu Thiện cho ông Hòa trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời bà Diễm không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung

Bà Diễm có quyền thăm nom, chăm sóc con không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi vị trí nuôi con, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Đương sự trình bày không có, nên Tòa án không giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy D, sinh năm 1981 và ông Lê Văn H, sinh năm 1984 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có ba cháu là Lê Minh Thuận, sinh ngày 31/01/2008, Lê Minh Phước, sinh ngày 17/9/2009 và Lê Minh Thiện, sinh ngày 12/5/2015. Ly hôn các bên thống nhất thỏa thuận giao cháu Thuận, cháu Phước, cháu Thiện cho ông Hòa trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời bà Diễm không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung

Bà Diễm có quyền thăm nom, chăm sóc con không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi vị trí nuôi con, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Đương sự trình bày không có, nên Tòa án không giải quyết

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về lệ phí Tòa án: Mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu số 0006872 ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Ông Hòa, bà Diễm đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố B (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B (1);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

THẨM PHÁN

Phan Thị Thu Thương